

検査成績表  
<TEST REPORT>

品名<Model Name> ( デジタルボルトメータユニット<DIGITAL VOLTMETER UNIT> )  
 形名<Model Number> ( MR8990 )  
 製造番号<Serial No.> ( No. 120536300 )  
 検査年月日<Test Date> ( 2012-05-25 )  
 ( <YYYY-MM-DD> )  
 検査条件<Test Conditions> ( 26.5 °C, 44 %rh )

項目 <Item>	レンジ <Range>	入力 <Input>	許容範囲 <Tolerance>	測定値 <Measured Value>
--------------	----------------	---------------	---------------------	-------------------------

測定精度<Measurement Accuracy>

電源周波数<Supply Frequency>:60Hz,NPLC:10

				CH1	CH2
5 mV/DIV	0 mV/DC	-0.0100 mV ~	0.0100 mV (	0.0010 mV) (	0.0009 mV)
5 mV/DIV	50 mV/DC	49.9850 mV ~	50.0150 mV (	50.0007 mV) (	50.0007 mV)
5 mV/DIV	-50 mV/DC	-50.0150 mV ~	-49.9850 mV (	-49.9990 mV) (	-49.9988 mV)
5 mV/DIV	100 mV/DC	99.9800 mV ~	100.0200 mV (	100.0008 mV) (	100.0007 mV)
5 mV/DIV	-100 mV/DC	-100.0200 mV ~	-99.9800 mV (	-99.9990 mV) (	-99.9992 mV)
50 mV/DIV	0 V/DC	-0.025 mV ~	0.025 mV (	0.003 mV) (	0.003 mV)
50 mV/DIV	0.5 V/DC	499.925 mV ~	500.075 mV (	500.002 mV) (	500.001 mV)
50 mV/DIV	-0.5 V/DC	-500.075 mV ~	-499.925 mV (	-499.994 mV) (	-499.994 mV)
50 mV/DIV	1.0 V/DC	999.875 mV ~	1000.125 mV (	1000.005 mV) (	1000.004 mV)
50 mV/DIV	-1.0 V/DC	-1000.125 mV ~	-999.875 mV (	-999.998 mV) (	-999.998 mV)
500 mV/DIV	0 V/DC	-0.00025 V ~	0.00025 V (	0.00003 V) (	0.00004 V)
500 mV/DIV	5 V/DC	4.99925 V ~	5.00075 V (	5.00002 V) (	5.00001 V)
500 mV/DIV	-5 V/DC	-5.00075 V ~	-4.99925 V (	-4.99997 V) (	-4.99994 V)
500 mV/DIV	10 V/DC	9.99875 V ~	10.00125 V (	10.00005 V) (	10.00003 V)
500 mV/DIV	-10 V/DC	-10.00125 V ~	-9.99875 V (	-10.00003 V) (	-9.99997 V)
5 V/DIV	0 V/DC	-0.0025 V ~	0.0025 V (	0.0004 V) (	0.0004 V)
5 V/DIV	50 V/DC	49.9850 V ~	50.0150 V (	50.0003 V) (	50.0002 V)
5 V/DIV	-50 V/DC	-50.0150 V ~	-49.9850 V (	-49.9996 V) (	-49.9993 V)
5 V/DIV	100 V/DC	99.9725 V ~	100.0275 V (	100.0006 V) (	100.0004 V)
5 V/DIV	-100 V/DC	-100.0275 V ~	-99.9725 V (	-100.0003 V) (	-99.9995 V)
50 V/DIV	0 V/DC	-0.025 V ~	0.025 V (	0.004 V) (	0.004 V)
50 V/DIV	500 V/DC	499.850 V ~	500.150 V (	500.006 V) (	500.004 V)
50 V/DIV	-500 V/DC	-500.150 V ~	-499.850 V (	-499.999 V) (	-499.996 V)

備考<Note>

FAIL判定箇所は、グレー表示としています。<FAIL decision points are highlighted in gray.>

総合判定<Overall Result>  ( PASS )	検査者<Inspected By>  ( )	承認者<Approved By>  ( )
--------------------------------------	------------------------------	-----------------------------